

Số: 252/QĐ-HĐT

Cẩm Phả, ngày 20 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường
Từ năm học 2025-2026

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

Căn cứ Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở (Luật số 10/2022/QH15);
Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ v/v
Quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;
Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của
Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính
nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày
13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số
04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong
hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ sở
giáo dục công lập;
Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ
thông nhiều cấp học;
Căn cứ công văn số 6054/BGDĐT-GDPT ngày 30/9/2025 của Bộ Giáo
dục và Đào tạo về công tác Hội đồng trường trong các trường mầm non, phổ
thông công lập;
Căn cứ quy chế hoạt động của Hội đồng trường Trường THCS Chu Văn An;
Căn cứ kết quả biểu quyết của thành viên Hội đồng trường tại phiên họp
ngày 17/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế dân chủ trong hoạt động của trường Chu Văn An từ năm học 2025-2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, các cán bộ, giáo viên nhân viên, người lao động trường THCS Chu Văn An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Bắc

QUY CHẾ THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 255/QĐ-THCSCVA ngày 20/10/2025 của
Hội đồng trường trường THCS Chu Văn An)*

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường THCS Chu Văn An (gọi tắt là cơ quan) áp dụng đối với Lãnh đạo nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ chức đoàn thể và toàn thể cán bộ, viên chức và lao động gọi chung là viên chức, lao động (VCLĐ) trong nhà trường bao gồm:

a) Dân chủ trong nội bộ cơ quan: trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan (Hiệu trưởng) và của VCLĐ trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của cơ quan; những việc phải công khai để viên chức biết; những việc viên chức tham gia ý kiến, và giải quyết công việc với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, nhân dân, cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức có liên quan, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc viên chức giám sát, kiểm tra;

b) Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, với giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh, cơ quan tổ chức có liên quan bao gồm: trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường và của cán bộ, công chức, viên chức trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, với giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh, cơ quan, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa hiệu trưởng nhà trường với các tổ trưởng, tổ phó, các đoàn thể, các cá nhân giáo viên, nhân viên.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với hiệu trưởng, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học trong trường THCS Chu Văn An

Hiệu trưởng, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế này và các quy định tại Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động phải gắn liền với việc đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của hội đồng trường, của hiệu trưởng và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

2. Dân chủ trong khuôn khổ Hiến pháp và Pháp luật, kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 3. Mục đích thực hiện dân chủ trong nhà trường

1. Phát huy quyền làm chủ của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và nâng cao trách nhiệm của hiệu trưởng.

2. Tăng cường nề nếp, kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của cơ sở giáo dục, góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; phòng chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, cửa quyền.

Chương II

THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG NHÀ TRƯỜNG

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG, NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG, HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Điều 4. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của nhà trường.

- Hội đồng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giao ban chủ nhiệm: Hàng tuần;

- Hội đồng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, cấp ủy, TTCM, TTVP: 01 lần/tháng;

- Hội đồng giáo dục nhà trường: 01 lần/tháng;

- Hội đồng trường: tối thiểu 3 lần trong năm học

- Hội đồng (đối với tổ Văn phòng), sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn (đối với các tổ chuyên môn): 02 lần/tháng;

- Hợp với Ban đại diện CMHS trường, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh các lớp: Tối thiểu 03 lần/năm học vào đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học hoặc theo thỏa thuận với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh (nếu cần thiết hợp); Hội nghị CMHS 1 lần trong năm học.

- Hội nghị viên chức, người lao động: vào tháng 10 hàng năm.
- Hợp Hội đồng Thi đua- Khen thưởng: vào tháng 01, tháng 5 hàng năm
- Hợp Hội đồng Kỉ luật: (nếu có)

4. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học. Khi nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi. Đồng thời có các biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước, theo nội quy, quy chế của nhà trường và phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm được giao của Hiệu trưởng; những trường hợp vượt quá thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng thì phải thông báo cho cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường biết và báo cáo lên cấp trên.

5. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong nhà trường quy định tại Điều 7, Điều 9 của Quy chế này, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

7. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường và người có hành vi trả thù, trù dập nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật. Kịp thời báo cáo cấp trên xử lý người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường và người có hành vi trả thù, trù dập cán bộ, công chức, viên chức khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

8. gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giầu giếm, bùng bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong nhà trường. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. Ban hành quy chế quản lý trang thiết bị làm việc trong nhà trường bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp; thực hiện các quy định về công khai tài chính. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các tài sản của nhà trường phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức Hội nghị Viên chức, người lao động của nhà trường mỗi năm một lần vào đầu năm học theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác có liên quan.

10. Tổ chức đánh giá định kỳ hàng năm đối với cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên thuộc thẩm quyền quản lý theo trình tự, thủ tục quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của của nhà trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

2. Đóng góp ý kiến trong hoạt động của nhà trường; ý kiến đối với hiệu trưởng để xây dựng của nhà trường trong sạch, vững mạnh.

3. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của của nhà trường.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và trước Hiệu trưởng về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành công vụ, cán bộ, viên chức được trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp, nhưng vẫn phải chấp hành sự chỉ đạo và hướng dẫn của người phụ trách trực tiếp, đồng thời có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo lên cấp có thẩm quyền. Đối với viên chức được quyền từ chối thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ trái với quy định của pháp luật, được quyết định vấn đề mang tính chuyên môn gắn với công việc hoặc nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh.

6. Đối với nhà giáo phải thực hiện những điều giáo viên không được làm theo Điều lệ trường THCS, trường THPT ban hành kèm theo cú Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; thực hiện về quy định đạo đức nhà giáo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Trách nhiệm của Hội đồng trường

Hội đồng trường của các nhà trường có trách nhiệm ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Điều 7. Trách nhiệm của người đứng đầu đoàn thể, tổ chức và Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường

1. Người đứng đầu đoàn thể, tổ chức trong nhà trường có trách nhiệm:

a) Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp hiệu trưởng thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường. Thực hiện nghiêm lễ lối làm việc trong của nhà trường với các đoàn thể; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

b) Phối hợp với hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

c) Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường, đề nghị hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo UBND phường xem xét, quyết định.

Mục 2

CÔNG KHAI THÔNG TIN Ở CƠ QUAN

Điều 8. Những việc hiệu trưởng phải công khai

Trừ những thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Hiệu trưởng nhà trường phải công khai các nội dung sau đây:

1. Những việc phải công khai để nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động biết:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của nhà trường;

b) Các nội quy, quy chế của nhà trường; quy tắc ứng xử của lãnh đạo nhà trường

c) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của nhà trường;

a) d) Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của cơ sở giáo dục;

đ) Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

e) Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên; các đề

án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của nhà trường;

g) Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong nhà trường; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

h) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường;

i) Kết quả tổng hợp ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

k) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của nhà trường.

l) Nội dung khác theo quy định của Pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

2. Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật:

a) Những việc được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Quy chế thực hiện công khai đối với nhà trường và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Tất cả các quy định của nhà trường liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 9. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai

1. Hình thức công khai

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai, nhà trường áp dụng một, một số hoặc tất cả các hình thức công khai sau đây:

a) Niêm yết tại trường;

b) Thông báo tại hội nghị viên chức, người lao động; thông báo tại đối thoại của nhà trường;

c) Thông báo bằng văn bản gửi toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;

d) Thông báo bằng văn bản đến cấp ủy;

đ) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường;

g) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được nhà trường công khai theo các hình thức phù hợp với nội dung, phương thức, đối tượng, quy mô giáo dục, đào tạo.

i) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được nhà trường công khai theo các hình thức phù hợp với nội dung, phương thức, đối tượng, quy mô giáo dục, đào tạo.

2. Thời điểm và thời gian công khai

a) Đối với các những việc phải công khai cho nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động được biết: chậm nhất 03 ngày làm việc. Trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản có nội dung về các việc phải công khai được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định của pháp luật và trường hợp sử dụng hình thức thông báo tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động. Đối với văn bản niêm yết tại trụ sở trường học thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

b) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được công khai vào tháng 6 hằng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

3. Hình thức, thời điểm và thời gian công khai những nội dung khác thực hiện theo Quy chế thực hiện công khai.

Mục 3

NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 10. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động bàn và quyết định

1. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, viên chức, người lao động tại nhà trường ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.

2. Nội dung nghị quyết hội nghị viên chức, người lao động.

3. Các công việc tự quản khác trong nội bộ nhà trường không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 11. Hình thức bàn và quyết định

1. Nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong nhà trường bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này tại Hội nghị viên chức, người lao động; Hiệu trưởng hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số nhà giáo, người lao động của nhà trường cùng đề nghị.

2. Trường hợp không thể tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không có đủ số người tham dự quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 của Quy chế này thì Hiệu trưởng quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động trong nhà trường.

Điều 12. Tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động

1. Hội nghị viên chức, người lao động do Hiệu trưởng chủ trì tổ chức.

Hội nghị viên chức, người lao động được tổ chức định kỳ mỗi năm một

lần theo Công văn hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Hội nghị viên chức, người lao động.

Hội nghị viên chức, người lao động được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế này.

2. Thành phần dự hội nghị viên chức, người lao động được quy định tại Khoản 2 điều 51 của Luật dân chủ

a) Do nhà trường có tổng số cán bộ, giáo viên, người lao động ít hơn 100 người, nên tổ chức Hội nghị toàn thể nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của nhà trường.

b) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số cán bộ, giáo viên, người lao động của nhà trường hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt. Nghị quyết, quyết định của Hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;

3. Nội dung của Hội nghị viên chức, người lao động bao gồm:

a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường;

b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị viên chức, người lao động trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại nhà trường;

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch công tác hằng năm;

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua;

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, người lao động về những nội dung quy định tại Điều 15 của Quy chế này;

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này;

Cán bộ, nhà giáo, người lao động tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có);

b) Hiệu trưởng tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của cán bộ, nhà giáo, người lao động đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của cán bộ, nhà giáo, người lao động, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của nhà trường;

c) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo;

đ) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 12 của Quy chế này (nếu có);

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể của nhà trường có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua;

h) Ký kết giao ước thi đua giữa Hiệu trưởng với tổ chức trong nhà trường;

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

Điều 13. Trách nhiệm trong việc tổ chức để cán bộ, nhà giáo, người lao động bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể cán bộ, nhà giáo, người lao động

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị viên chức, người lao động hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến để cán bộ, nhà giáo, người lao động bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

2. Hiệu trưởng phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết của hội nghị viên chức, người lao động, quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường và các nội dung khác đã được cán bộ, nhà giáo, người lao động thống nhất, quyết định; cử đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị viên chức, người lao động; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể cán bộ, nhà giáo, người lao động trong nhà trường.

4. Đảng viên, cán bộ, nhà giáo, người lao động trong nhà trường có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 11 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể cán bộ, nhà giáo, người lao động không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến UBND phường Cẩm Phả và các cấp có thẩm quyền khác.

Mục 4

CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

THAM GIA Ý KIẾN

Điều 14. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tham gia ý kiến trước khi hiệu trưởng quyết định

1. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến:

a) Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của cơ sở giáo dục;

b) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng của cơ sở giáo dục;

- c) Tổ chức phong trào thi đua của cơ sở giáo dục;
 - d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ sở giáo dục;
 - đ) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân;
 - e) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động;
 - g) Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động;
 - h) Các nội quy, quy chế của cơ sở giáo dục.
2. Những việc người học tham gia ý kiến:
- a) Kế hoạch giáo dục và đào tạo hằng năm của cơ sở giáo dục;
 - b) Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định;
 - c) Chế độ chính sách của Nhà nước;
 - d) Nội quy, quy định của nhà trường có liên quan đến người học;
 - đ) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong trường có liên quan đến người học.

Điều 15. Hình thức tham gia ý kiến

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với hiệu trưởng.
2. Thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; thông qua đối thoại tại trường học.
3. Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo văn bản đề nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động và người học tham gia ý kiến.
4. Thông qua hộp thư điện tử của đơn vị đề CBGVNV và HS tham gia ý kiến.

Điều 16. Trách nhiệm trong việc tổ chức đề cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học tham gia ý kiến

1. Hiệu trưởng có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, nhà giáo, người lao động, người học về các nội dung quy định tại Điều 14 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của cán bộ, nhà giáo, người lao động; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến cán bộ, nhà giáo, người lao động.
2. Trường Ban thanh tra nhân dân phối hợp với Hiệu trưởng trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung cán bộ, nhà giáo, người lao động đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Hiệu trưởng quyết định ban hành quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.
3. Đảng viên, cán bộ, nhà giáo, người lao động trong nhà trường có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý

kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến cán bộ, nhà giáo, người lao động và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này.

Mục 5

NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT KIỂM TRA

Điều 17. Nội dung cán bộ, nhà giáo, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác hằng năm của nhà trường.
2. Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường; việc thu chi các khoản đóng góp của người học, các khoản tài trợ cho trường.
3. Thực hiện các nội quy, quy chế của nhà trường.
4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học.
5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong trường.

Điều 18. Hình thức cán bộ, nhà giáo, người lao động kiểm tra, giám sát

1. Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.
2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ.
3. Thông qua hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động.

Điều 19. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của cán bộ, giáo viên, người lao động

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, cán bộ, giáo viên, người lao động tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người lãnh đạo nhà trường, trưởng các đoàn thể và tổ chuyên môn trong nhà trường, kế toán nhà trường; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ nhà trường trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, cán bộ, giáo viên, người lao động có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Hiệu trưởng, đến các tổ chức đoàn thể khác mà mình là thành viên được thành lập và hoạt động ở nhà trường hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân ở nhà trường thay mặt cán bộ, giáo viên, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để cán bộ, nhà giáo, người lao động thực hiện kiểm tra, giám sát

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của nhà trường, xây dựng và ban hành quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường để quy định cụ thể hơn nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở nhà trường làm cơ sở để cán bộ, nhà giáo, người lao động kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường có thể mở rộng hơn phạm vi thực hiện dân chủ của cán bộ, nhà giáo, người lao động nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Quy chế này;

Tạo lập cơ chế tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, nhà giáo, người lao động trong nhà trường; thực hiện việc đối thoại, giải trình; với cán bộ, nhà giáo, người lao động theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của cán bộ, nhà giáo, người lao động trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, nhà giáo, người lao động trong nhà trường;

b) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, nhà giáo, người lao động, kiến nghị các tổ chức đoàn thể trong nhà trường; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

c) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân của nhà trường thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật;

d) Xử lý người có hành vi cản trở cán bộ, nhà giáo, người lao động thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong nhà trường thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các cá nhân và bộ phận quy định tại khoản 2 Điều 19 của Quy chế này có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, người lao động theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, nhà giáo, người lao động chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cá nhân và các đoàn thể có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

Điều 21. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường

Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường do Hội nghị viên chức, người lao động bầu gồm từ 03 thành viên.

1. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong nhà trường, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong nhà trường, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là người đứng đầu, cấp

phó của người đứng đầu, kế toán của nhà trường.

2. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm.

3. Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể cán bộ, nhà giáo, người lao động; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở trong nhà trường.

2. Kiến nghị nhà trường, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.

3. Yêu cầu Hiệu trưởng cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị của cán bộ, nhà giáo, người lao động ở nhà trường.

4. Kiến nghị Hiệu trưởng khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, nhà giáo, người lao động; biểu dương những cá nhân, tập thể có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý.

5. Tham dự các cuộc họp của nhà trường có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

6. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của cán bộ, nhà giáo, người lao động có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 23. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường

1. Căn cứ vào nghị quyết hội nghị viên chức, người lao động của nhà trường, Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình công tác theo từng quý, 06 tháng và hằng năm.

Chương trình công tác gồm các nội dung cơ bản: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm khác; Chương trình công tác có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo về hoạt động của mình tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động nhà trường.

Ban Thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể và thông báo đến đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày

làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

4. Phương thức hoạt động

a) Tiếp nhận thông tin do cán bộ, nhà giáo, người lao động phản ánh trực tiếp, qua hòm thư góp ý; qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát do Hiệu trưởng cung cấp. Làm việc với cá nhân, tập thể kiên quan đến kiến nghị, phản ánh để đánh giá tính xác thực của nội dung phản ánh, kiến nghị.

Ban Thanh tra tổng hợp, phân tích, đối chiếu với các quy định pháp luật, quy định, quy chế làm việc của nhà trường để đánh giá, đề xuất, kiến nghị với Hiệu trưởng xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh được lập thành văn bản và gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

5. Chế độ báo cáo

Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm tại hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động của nhà trường.

6. Ban Thanh tra nhân dân giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với Hiệu trưởng và cán bộ, nhà giáo, người lao động trong nhà trường để kịp thời tiếp nhận ý kiến phản ánh; tổng hợp, đối chiếu, xác minh và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của nhà trường; báo cáo kết quả công tác hàng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của nhà trường;

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân;

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị; Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ trong nhà trường. Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Chính phủ quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong nhà trường.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 25. Trách nhiệm của hiệu trưởng

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường để công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;
- d) Phí, lệ phí theo quy định;
- đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, thực hiện việc tiếp công dân và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử); chỉ đạo người phụ trách công tác hành chính của nhà trường cùng đại diện Ban thanh tra nhân dân nghiên cứu các ý kiến góp ý, báo cáo hiệu trưởng xem xét, giải quyết.

4. Cử người có trách nhiệm gặp, giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 26. Trách nhiệm của nhà trường

1. Hiệu trưởng thực hiện hoặc phân công cho cán bộ, viên chức phổ biến ngay từ đầu năm học kế hoạch năm học và những nội dung liên quan đến trách nhiệm của học sinh, của viên chức trong nhà trường:

- a. Điều 33, 35, 36, 37, 38 Điều lệ trường trung học (đối với học sinh);
- b. Điều 26, 27, 28, 29, 30, 31 Điều lệ trường trung học (đối với giáo viên);
- c. Điều 26, 27, 28, 29 của Luật viên chức (đối với cán bộ, viên chức)

2. Thông báo công khai những qui định về tuyển sinh, nội quy, quy chế học tập, kết quả thi, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỷ luật.

3. Định kỳ ít nhất trong một năm học có 03 lần (đầu năm học, giữa năm học, cuối năm học), tổ chức họp CMHS theo lớp, tổ chức hội nghị CMHS toàn trường để thông báo kế hoạch và nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình của học sinh, thông báo kết quả học tập rèn luyện của học sinh. Riêng đối với khối 9, tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh cuối học kỳ II để thông báo kết quả xét tốt nghiệp, các chủ trương

và biện pháp của nhà trường trong thời gian còn lại để học sinh đạt kết quả tốt trong kỳ thi tuyển sinh THPT.

4. Kịp thời thông báo những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước đối với học sinh, cán bộ, viên chức của nhà trường;

5. Thực hiện lịch trực Ban lãnh đạo để tiếp công dân;

6. Giải đáp các ý kiến và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo Luật định.

7. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên công dân, cơ quan, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;
- d) Học phí và các khoản đóng góp theo quy định;
- đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc;
- e) Phân công giảng dạy và các chế độ chính sách.

8. Chỉ đạo và kiểm tra cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên trong việc giải quyết công việc liên quan đến cha mẹ học sinh, học sinh; kịp thời có những biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những cán bộ, viên chức, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của nhà trường.

9. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp dân, thực hiện việc tiếp dân và tổ chức hòm thư góp ý; chỉ đạo người phụ trách công tác văn thư của nhà trường cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân hàng tuần mở hòm thư góp ý, nghiên cứu và đề xuất giải quyết các ý kiến góp ý được gửi đến, báo cáo hiệu trưởng nhà trường để đề ra những biện pháp hợp lý nhằm tiếp thu và giải quyết các ý kiến góp ý kịp thời, giải tỏa được những thắc mắc, trăn trở của CMHS và học sinh.

10. Thông báo đề cha mẹ học sinh, lãnh đạo phường Cẩm Phả biết và tham gia đóng góp ý kiến đối với những chương trình, kế hoạch do nhà trường xây dựng hoặc tổ chức thực hiện có liên quan đến sự phát triển kinh tế - xã hội của phường Cẩm Phả.

11. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi tiếp công dân hoặc tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của CMHS, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 27. Trách nhiệm của tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng

Tổ trưởng các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng, là người đại diện cho các tổ, có trách nhiệm:

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp hiệu trưởng thực hiện tốt những quy định của Quy chế này;

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện tốt các hoạt động dân chủ trong tổ;
3. Thực hiện nghiêm túc lễ lối làm việc trong tổ, giữa các tổ với nhau và giữa tổ với nhà trường; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của tổ và những quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường Trung học, Luật viên chức.

Điều 28. Trách nhiệm của các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường

Người đứng đầu các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường (*Chi bộ, Đoàn TN, Hội đồng trường*) là người đại diện cho đoàn thể, tổ chức, có trách nhiệm:

1. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.
2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, đảm bảo tính dân chủ trong bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.
3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường để đề nghị hiệu trưởng giải quyết. Hiệu trưởng không thể giải quyết thì báo cáo lên cấp có thẩm quyền trong ngành theo phân cấp quản lý để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Điều 29. Trách nhiệm của cha mẹ (người giám hộ) và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm tổ chức thu thập ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh để cùng nhà trường giải quyết các vấn đề sau đây:

- a/ Nội dung công việc có liên quan đến sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình để giải quyết những việc có liên quan đến học sinh;
- b/ Vận động các bậc CMHS thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ mà học sinh được hưởng hoặc nghĩa vụ phải đóng góp theo quy định;
- c/ Vận động cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động xã hội hóa giáo dục.

2. Cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể phản ánh, trao đổi, góp ý kiến trực tiếp với BGH, với giáo viên hoặc thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

Điều 30. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động

1. Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan tại trụ sở của nhà trường; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

Điều 31. Đối thoại tại nhà trường

1. Đối thoại tại nhà trường được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học với hiệu trưởng hoặc giữa đại diện tập thể lao động, đại diện người học với hiệu trưởng. Đối thoại tại nhà trường được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần hoặc khi một bên có yêu cầu.

2. Nội dung đối thoại, số lượng, thành phần tham gia đối thoại, thời gian, thời điểm đối thoại, quy trình tổ chức đối thoại thực hiện theo quy chế dân chủ của nhà trường.

Điều 32. Quan hệ giữa hiệu trưởng với cơ quan quản lý cấp trên

1. Phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời, nghiêm túc. Chấp hành quyết định của cấp trên. Khi có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật thì phải kịp thời báo cáo bằng văn bản với người ra quyết định; trường hợp người ra quyết định vẫn quyết định việc thi hành thì người thi hành phải chấp hành nhưng không chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành, đồng thời báo cáo cấp trên trực tiếp của người ra quyết định. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị những biện pháp khắc phục để cơ quan quản lý cấp xem xét giải quyết. Tham gia đóng góp ý kiến, phê bình đối với hoạt động của cơ quan, đơn vị cấp trên; có trách nhiệm nghiên cứu, tham gia ý kiến vào các dự thảo về chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, đơn vị cấp trên yêu cầu.

3. Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong chỉ đạo của cấp trên, góp ý, phê bình cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản hoặc thông qua đại diện. Trong khi ý kiến lên cấp trên chưa được giải quyết, nhà trường vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện chỉ đạo của cấp trên. Phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình; kiến nghị cơ quan, đơn vị cấp trên những vấn đề không phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung trong các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật và trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị cấp trên.

4. Báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên tình hình công tác của trường mình theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cơ quan, đơn vị cấp trên. Nội dung báo cáo lên cơ quan, đơn vị cấp trên phải khách quan, trung thực.

Điều 33. Quan hệ của nhà trường đối với chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục, cơ quan chức năng

Hiệu trưởng có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả và các cơ quan chức năng trên địa bàn phường Cẩm Phả như: Công an, y tế, trường THCS, Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường Cẩm Phả để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo

dục trong nhà trường và quyền lợi của người học.

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn của nhà trường và kiến nghị những biện pháp khắc phục đề cấp trên xem xét giải quyết. Phản ánh những vấn đề chưa rõ và góp ý kiến xây dựng với Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả và các cơ quan chức năng trên địa bàn phường Cẩm Phả như: Công an, y tế.....

Duy trì, bảo đảm chặt chẽ, phát triển các mối quan hệ giữa nhà trường với chính quyền phường Cẩm Phả, các cơ quan hữu quan để giải quyết các công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

Điều 34. Quan hệ giải quyết công việc của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động

1. Chỉ được tiếp nhận tài liệu và giải quyết công việc của công dân, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh tổ chức tại trụ sở làm việc của nhà trường; bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật công tác và bí mật thông tin về người tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức có yêu cầu, cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, cán bộ, viên chức phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Công việc của công dân, tổ chức phải được cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên nghiên cứu xử lý và kịp thời giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường.

4. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm báo cáo người phụ trách trực tiếp và kịp thời thông báo cho công dân, tổ chức biết.

Điều 35. Quan hệ giữa hiệu trưởng nhà trường với bộ phận, tổ chức cấp dưới

1. Thông báo cho các tổ, nhóm chuyên môn, tổ văn phòng, các cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên cấp dưới những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị cấp dưới; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các tổ, nhóm chuyên môn và chịu trách nhiệm về những hành vi vi phạm pháp luật của các tổ, nhóm chuyên môn nếu những hành vi vi phạm này có nguyên nhân từ sự chỉ đạo, hướng dẫn của mình.

2. Nghiên cứu, kịp thời giải quyết các kiến nghị của các tổ, nhóm chuyên môn; định kỳ làm việc với các tổ trưởng và trưởng các đoàn thể. Khi người đứng

đầu các tổ, nhóm chuyên môn đăng ký làm việc thì phải trả lời cụ thể việc tiếp và làm việc.

3. Khi cần thiết, phải cử cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên đến các tổ, nhóm chuyên môn để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của các tổ, nhóm chuyên môn; phải xử lý nghiêm khắc những cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Điều 36. Xử lý vi phạm về thực hiện pháp luật dân chủ ở cơ sở.

Cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức vi phạm quy định thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ, viên chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm quy định của Luật dân chủ, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường, bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Tổ chức thực hiện

Quy chế này được xem xét, sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hàng năm.

Các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt quy chế này sẽ được khen thưởng, vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Hiệu trưởng có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo thực hiện những quy định trong quy chế này phù hợp với thực tế của nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bắc